

Số: /BC-CTK

Cao Bằng, ngày 25 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2020

Kính gửi:

- Vụ Thống kê Tổng hợp, Tổng cục Thống kê;
- Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng;
- Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng.

Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến bức tranh kinh tế thế giới năm 2020 hết sức u ám. Tại thời điểm cuối tháng 6/2020, các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính đều đồng loạt nhận định tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy thoái sâu trong năm 2020. Tuy nhiên, đến thời điểm giữa tháng 9, khi các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch Covid-19, dự báo về tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho rằng kinh tế toàn cầu có xu hướng phục hồi sau khi nới lỏng các biện pháp hạn chế nghiêm ngặt và các doanh nghiệp mở cửa trở lại.

Trong nước, sau khi đi ngang trong quý II, nền kinh tế Việt Nam lấy lại động lực trong đầu quý III khi gần như dỡ bỏ các hạn chế đối với các hoạt động kinh tế với nước ngoài. Trong tháng 7, xuất khẩu ổn định trở lại sau khi sụt giảm trong quý II, trong khi doanh số bán lẻ và sản xuất công nghiệp tăng vững chắc. Tuy nhiên, ngành du lịch chịu ảnh hưởng nặng do các biện pháp phòng ngừa dịch Covid-19 khi cả nước đã chứng kiến một làn sóng nhiễm vi rút corona thứ hai tập trung tại Đà Nẵng trong những tuần đầu tháng 8. Việc áp dụng một số hạn chế đi lại cục bộ tại các địa phương có ca nhiễm Covid-19 phần nào ảnh hưởng tới niềm tin người tiêu dùng và làm giảm nhu cầu trong nước trong những tháng còn lại của quý III. Tuy nhiên, đến nay Việt Nam được xem là có triển vọng kinh tế sáng sủa nhất trong khu vực ASEAN.

Trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt các giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội nêu tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh ứng phó với tác động của đại dịch Covid-19; sửa đổi, bổ sung kịch bản thu ngân sách năm 2020, phù hợp với tình hình mới. Các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân cùng đồng

hành, chung sức quyết tâm vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện “mục tiêu kép” tập trung sản xuất kinh doanh, tạo sức bật cho nền kinh tế, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020 đã đề ra. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong quý III và 9 tháng như sau:

I. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp tháng 9 năm 2020 trong điều kiện thời tiết thuận lợi, mưa nắng xen kẽ tạo điều kiện cho sự sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Trong tháng, chủ yếu tập trung làm cỏ, vun xới, bón phân và chăm sóc các loại cây trồng vụ mùa. Tính đến ngày 15/9 diện tích gieo trồng các loại cây vụ mùa đạt được như sau: Diện tích lúa mùa gieo trồng được 26.547,3 ha, giảm 0,22% hay giảm 58,1 ha so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng lúa giảm so với cùng kỳ năm trước do đầu vụ nắng nóng kéo dài, ít mưa vì vậy một số diện tích lúa ruộng không chủ động được nước, lúa nương năng suất đạt thấp nên bà con chuyển sang trồng ngô, giồng riềng... Diện tích gieo trồng ngô đạt 14.511,3 ha, tăng 4,23% so với cùng kỳ năm trước; khoai lang trồng được 1.118,15 ha, tăng 0,89%; mía trồng được 2.833,55 ha, giảm 14,68% hay giảm 487,7 ha, diện tích mía giảm nhiều là do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 Trung Quốc cấm biên không tiêu thụ được sản phẩm vì vậy người dân đã chuyển sang trồng những cây khác như ngô, đỗ tương, lạc...; đỗ tương trồng được 2.223,1 ha, tăng 2,72%; lạc trồng được 1.659,95 ha, tăng 6,40%; rau các loại trồng được 1.769,66 ha, tăng 3,15%. Hiện nay bà con nông dân đang tập trung chăm sóc, bón phân và phòng trừ sâu bệnh gây hại để đạt kết quả tốt nhất về năng suất, sản lượng vụ mùa.

Là một tỉnh miền núi phía Bắc, nông nghiệp luôn đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định đời sống và phát triển kinh tế của tỉnh. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, song luôn tiềm ẩn những bất lợi về thiên tai, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, trình độ thâm canh của nông dân trong vùng thấp hơn so với nhiều vùng khác. Vì vậy, công tác tổ chức chỉ đạo của các cấp lãnh đạo đòi hỏi sự nhạy bén, kịp thời để hạn chế tối đa những rủi ro, đảm bảo sản xuất phát triển hiệu quả và bền vững... Vụ đông xuân và vụ mùa năm 2020 sản xuất trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, mưa nắng xen kẽ nên khâu làm đất để gieo trồng được chủ động về thời gian, nhiều giống lúa, ngô mới được bà con nông dân áp dụng đưa vào sản xuất, nên diện tích gieo trồng, sản lượng lương thực có hạt tăng hơn so với năm 2019. Cụ thể, tình hình sản xuất nông nghiệp 9 tháng toàn tỉnh đạt được như sau:

Vụ Đông xuân: Kết quả chính thức, tổng diện tích gieo trồng vụ đông xuân đạt 37.197,28 ha, tăng 0,34% hay tăng 126,16 ha so chính thức vụ đông xuân năm trước. Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ đông xuân năm 2020 ước đạt 121.186,43 tấn, tăng 1,79% hay tăng 2.129,03 tấn so cùng vụ năm 2019.

Vụ mùa: Tổng diện tích gieo trồng vụ mùa ước đạt 56.371,19 ha, tăng 0,95% hay tăng 529,97 ha so với cùng vụ năm trước, tăng chủ yếu ở một số cây trồng như: cây ngô, thạch đen, dong riềng, đỗ tương, lạc, rau các loại... Nguyên nhân tăng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến các Cửa khẩu hạn chế lưu thông hàng hóa, dẫn đến nhu cầu về vận tải, bốc vác hàng hóa giảm mạnh, thiếu việc làm nên người dân quay trở lại đầu tư sản xuất nông nghiệp, tận dụng cả diện tích bỏ hoang của những năm trước. Đồng thời, do hiện nay người dân tập trung sản xuất rau các loại theo mô hình hữu cơ, chất lượng rau được nâng lên, giá thành cao hơn nên bà con mạnh dạn mở rộng diện tích.

Nhóm cây lương thực có hạt trồng được 41.058,6 ha, tăng 1,31% hay tăng 530,4 ha so với cùng vụ năm trước và so với kế hoạch tăng 2,53% hay tăng 1.013,9 ha; số tăng chủ yếu là cây ngô, tăng 4,23% hay tăng 588,5 ha ở các huyện: Quảng Hòa tăng 371,6 ha; Hòa An tăng 107,6 ha; Trùng Khánh tăng 58,2 ha; Bảo Lâm tăng 26,56 ha... Nhóm cây có hạt chứa dầu gieo trồng được 3.894,48 ha, tăng 4,15% hay tăng 155,08 ha so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 97,07% kế hoạch, trong đó cây đỗ tương trồng được 2.223,1 ha tăng 2,72% hay tăng 58,8 ha; cây lạc trồng được 1.659,95 ha, tăng 6,4% hay tăng 99,85 ha so cùng vụ năm trước, diện tích tăng nhiều là do một số mô hình trồng lạc đã được triển khai: huyện Hòa An đã trồng được 30 ha.

Ước tính năng suất và sản lượng một số cây trồng chính vụ mùa như sau: Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ mùa năm 2020 ước đạt 162.819,66 tấn, tăng 1,85% hay tăng 2.964,36 tấn so cùng vụ năm trước. Trong đó: Cây lúa năng suất bình quân ước đạt 44,38 tạ/ha, bằng 100,66% so với kế hoạch và tăng 0,41% so với cùng vụ năm trước; sản lượng đạt 117.809,31 tấn, tăng 0,17% so với cùng vụ năm trước. Cây ngô năng suất ước đạt 31,02 tạ/ha, bằng 103,75% kế hoạch và tăng 0,68 tạ/ha so với cùng kỳ; sản lượng đạt 45.010,35 tấn, tăng 6,55% hay tăng 2.766,05 tấn so với cùng vụ năm trước và vượt 8,22% so với kế hoạch vụ. Cây đỗ tương năng suất ước đạt 9,8 tạ/ha, bằng 104,26% so với kế hoạch và tăng 0,2% so với cùng kỳ; sản lượng đạt 2.178 tấn, tăng 2,9% so với vụ mùa 2019. Cây lạc năng suất ước đạt 16,08 tạ/ha, tăng 5,79% hay tăng 0,88 tạ/ha; sản lượng đạt 2.699,89 tấn, tăng 12,94% so với cùng vụ năm 2019.

Cả năm: Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 93.568,47 ha, tăng 0,71% hay tăng 656,11 ha so với năm 2019. Trong đó: Nhóm cây lương thực có hạt gieo trồng được 70.525,99 ha, tăng 1,16% hay tăng 811,35 ha; diện tích tăng chủ yếu ở cây ngô, tăng 2,19% hay tăng 863,7 ha; nhóm cây có hạt chứa dầu gieo trồng được 4.828,66 ha, tăng 3,71% hay tăng 172,7 ha, diện tích tăng chủ yếu ở cây lạc, tăng 8,64% hay tăng 157,34 ha; cây thuốc lá trồng được 3.025,77 ha, giảm 2,76% hay giảm 85,96 ha; cây mía trồng được 2.833,55 ha, giảm 14,68% hay giảm 487,7 ha.

Ước tính năng suất và sản lượng một số cây trồng chính như sau: Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2020 ước đạt 284.006,09 tấn, tăng 1,83% hay tăng

5.093,46 tấn so năm trước. Trong đó: Cây lúa cả năm năng suất ước đạt 45,22 tạ/ha, tăng 0,56 tạ/ha và bằng 100,91% so với kế hoạch; sản lượng đạt 136.507,38 tấn, tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước và vượt 2,6% so với kế hoạch. Cây ngô năng suất ước đạt 36,59 tạ/ha, bằng 100,8% so với kế hoạch và tăng 0,34 tạ/ha so với năm trước; sản lượng đạt 147.484,15 tấn, tăng 3,15% so với năm 2019 và vượt 4,62% so với kế hoạch. Cây đỗ tương năng suất đạt 9,45 tạ/ha; sản lượng đạt 2.674,6 tấn, tăng 0,26% so với cùng kỳ năm trước do diện tích gieo trồng tăng. Cây lạc năng suất đạt 15,69 tạ/ha; sản lượng đạt 3.104,47 tấn, tăng 13,89%. Cây thuốc lá, năng suất đạt 24,28 tạ/ha, giảm 4,75%; sản lượng đạt 7.346,18 tấn, giảm 7,38% hay giảm 585 tấn so với cùng kỳ năm trước. Cây mía năng suất ước đạt 637,9 tạ/ha, tăng 2,34% hay tăng 14,61 tạ/ha; sản lượng đạt 180.752,53 tấn, giảm 26.259,25 tấn.

Cây lâu năm

Trong tháng, bà con chủ yếu chăm sóc, thu hoạch một số loại cây ăn quả phục vụ thị trường và hộ gia đình, đồng thời trồng mới một số diện tích cây ăn quả như: chuối, đu đủ, lê... thay thế diện tích đã già cỗi, cho năng suất, chất lượng sản phẩm kém.

Diện tích cây lâu năm trên địa bàn tỉnh chủ yếu được trồng phân tán mang tính tự cung, tự cấp, chưa hình thành vùng trồng tập trung phát triển theo hướng hàng hóa... Trong 9 tháng năm 2020 thời tiết tương đối thuận lợi cho sự sinh trưởng, phát triển các loại cây ăn quả và các loại cây lâu năm khác. Ước tính diện tích hiện có 7.744,17 ha, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,79% hay tăng 354,07 ha, tăng chủ yếu ở nhóm cây dứa liệu và cây lâu năm khác, đặc biệt là cây hời và cây dâu tằm. Trong đó: Cây ăn quả diện tích hiện có là 2.531,6 ha so với cùng kỳ năm trước tăng 3,18% hay tăng 78 ha, số tăng chủ yếu ở cây lê/mắc cọt tăng 52,42 ha; cây cam/quýt tăng 35,86 ha. Cây gia vị, cây dứa liệu lâu năm diện tích hiện có 4.528,11 ha, tăng 3,78% hay tăng 165,02 ha, diện tích tăng chủ yếu ở cây hời, tăng 150,32 ha. Cây lâu năm khác diện tích hiện có 417 ha, tăng 35,6% so với cùng kỳ năm 2019, số tăng chủ yếu cây dâu tằm, tăng 124,19 ha.

Tình hình dịch bệnh

Tính đến ngày 15/9 thời tiết mưa nắng xen kẽ, độ ẩm cao tạo điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh gây hại trên các loại cây trồng như: Cây lúa bị bệnh rầy nâu, rầy lưng trắng, khô vằn, sâu đục thân, bọ xít dài... gây hại 489 ha, tập trung nhiều tại huyện Hòa An, Hạ Lang, Hà Quảng, Nguyên Bình, Thạch An, Trùng Khánh và đã phòng trừ trên 75% diện tích bị hại. Hiện nay, các ngành chức năng tăng cường khuyến cáo bà con nông dân đẩy nhanh tiến độ phòng trừ sâu bệnh vì lúa đang trong giai đoạn cuối đẻ nhánh – đứng cái ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, sản lượng. Cây ngô bị bệnh sâu keo mùa thu gây hại và đã phòng trừ được 230/231 ha diện tích bị nhiễm tại Hà Quảng, Nguyên Bình, Thành phố, Quảng

Hòa... Cây ăn quả bị nhiễm bệnh rệp muội, rệp sáp, ruồi đục quả, bọ xít, ngoài ra còn bệnh chảy gôm, bệnh greening, bệnh sẹo, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng... gây hại nhẹ, đã được nông dân chủ động phòng trừ kịp thời, nên ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng, phát triển cây trồng.

Chăn nuôi

Trong 9 tháng năm 2020, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh có nhiều biến động so với cùng kỳ năm 2019. Công tác thú y trên địa bàn tỉnh được quan tâm và chú trọng, chủ động trong công tác tiêm phòng và khử trùng tiêu độc chuồng trại trên đàn gia súc, gia cầm vì vậy không có dịch bệnh lớn nào xảy ra. Việc kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển nội địa được quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và ổn định tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm. Dịch tả lợn châu Phi có chiều hướng giảm so với những tháng trước, tuy nhiên, dịch bệnh vẫn chưa được khống chế, vẫn còn phát sinh thêm ổ dịch mới vì vậy các địa phương cần tiếp tục chủ động thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; tính từ ngày 17/8 đến ngày 15/9 làm mất và tiêu hủy 1.111 con ở Bảo Lâm, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Trùng Khánh... lũy kế từ đầu năm 4.705 con với trọng lượng hơn 238 tấn, đã được chính quyền địa phương tổ chức tiêu hủy và xử lý ổ dịch theo đúng kỹ thuật. Các dịch bệnh thông thường như tụ huyết trùng, phân trắng, tiêu chảy, lở mồm long móng... làm 81 con trâu, bò (riêng trong tháng 9 làm chết 8 con trâu) và 4 con trâu, bò chết do thiên tai. Bệnh dịch tả, tụ huyết trùng, phù đầu lợn con... làm chết 279 con (riêng trong tháng 9 làm chết 26 con). Đàn gia cầm, dịch bệnh thông thường như tụ huyết trùng, newcatxon, phân trắng... làm chết khoảng 2.931 con gia cầm các loại (riêng trong tháng 9 làm chết 349 con) và 60 con gia cầm chết do nước cuốn trôi.

Kết quả chăn nuôi 9 tháng năm 2020 đạt được như sau:

Tổng đàn trâu hiện có 100.953 con, giảm 2,84% hay giảm 2.947 con so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò hiện có 108.815 con, giảm 5,69% hay giảm 6.560 con. Tổng đàn trâu, bò giảm do diện tích chăn thả bị thu hẹp, nhiều gia đình xuất bán trâu, bò để cơ giới hóa, đầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, bên cạnh đó giá trâu, bò tương đối ổn định nên nhiều hộ đầu tư nuôi trâu, bò vỗ béo bán để tăng thêm thu nhập gia đình. Tổng đàn lợn hiện có 266.141 con, giảm 24,07% so với cùng kỳ năm trước, đàn lợn giảm nhiều là do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi làm cho tổng đàn giảm, mặc dù nhiều hộ đã tái đàn nhưng vẫn đang ở quy mô nhỏ, lẽ do giá lợn giống cao, chi phí đầu tư ban đầu lớn và tâm lý e ngại khi dịch tả lợn châu Phi tái bùng phát trở lại. Tổng đàn gia cầm hiện có 2.919,5 nghìn con, tăng 15,21% so với cùng kỳ năm trước, nhìn chung đàn gia cầm được duy trì và phát triển ổn định.

Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 9 tháng năm 2020 ước đạt 1.302,51 tấn, tăng 9,83% so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm tăng 13%, quý III/2020 tăng 3,51%

so với cùng kỳ năm trước); Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 1.663,09 tấn, tăng 0,15% (6 tháng đầu năm tăng 1,8%, riêng quý III/2020 giảm 2,38% so với cùng kỳ); Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 17.327,53 tấn, giảm 6,86% (6 tháng đầu năm giảm 11,04%, riêng quý III/2020 tăng 7,53% so với cùng kỳ năm trước do nhiều hộ chăn nuôi đã tái đàn trở lại nhưng vẫn đang nhỏ, lẻ); Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng 4.825,83 tấn, tăng 15,19% (6 tháng đầu năm tăng 20,1%, quý III/2020 tăng 8,03% do người tiêu dùng sử dụng thịt gia cầm các loại để thay thế thịt lợn), trứng gia cầm có 27.255,34 nghìn quả, tăng 17,58%.

2. Lâm nghiệp

Sản xuất lâm nghiệp tháng 9 duy trì tốt công tác chăm sóc, khoanh nuôi rừng. Các dự án trồng cây lâm nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ. Các hộ gia đình có diện tích rừng giao khoán và bảo vệ thường xuyên chăm sóc, phát quang chặt tỉa.

Trong 9 tháng năm 2020, các ngành chức năng thường xuyên chỉ đạo và đôn đốc thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn. Chủ động xây dựng, bổ sung các phương án PCCR trong mùa khô, kiểm soát chặt chẽ các hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép. Công tác phát triển rừng luôn được chú trọng, công tác thẩm định hiện trường và thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán các công trình lâm sinh của các Dự án bảo vệ và phát triển rừng được đẩy nhanh tiến độ. Kết quả sản xuất lâm nghiệp 9 tháng đạt được như sau:

Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung 9 tháng năm 2020 ước đạt 1.610,24 ha, tăng 74,64% hay tăng 688,24 ha so với cùng kỳ năm 2019 (riêng trong quý III tăng 685,66 ha do thời tiết thuận lợi cho khâu làm đất), được trồng tập trung ở các huyện: Thạch An, Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hòa An, Thành phố... Diện tích rừng trồng mới hiện nay theo chương trình, dự án ít, chủ yếu là các hộ dân tự mua cây giống về trồng trên diện tích rừng sau khi đã khai thác và mở rộng phủ xanh đồi trọc, đất trống phát triển kinh tế rừng. Vì vậy tiến độ trồng rừng tăng so cùng kỳ năm trước.

Sản lượng củi khai thác 9 tháng năm 2020 ước đạt 542.850 Ster, giảm 0,93% so với cùng kỳ; khai thác gỗ ước đạt 14.580 m³, giảm 29,19% so với cùng kỳ năm trước. Khai thác gỗ giảm do hiện nay các công trình kiến trúc, nhà ở, sản xuất nội thất gia đình chuyển dần sang khung nhôm cửa kính các loại; một số diện tích rừng trồng chưa đến thời điểm khai thác dẫn đến sản lượng khai thác gỗ giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2019.

Trong 9 tháng năm 2020 trên toàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy rừng ở huyện Hòa An 01 vụ; Trùng Khánh 01 vụ với diện tích rừng bị cháy là 2,79 ha, tăng 2 vụ so với cùng kỳ năm trước; 45 vụ phá rừng với diện tích là 10,73 ha, tăng 35 vụ so với cùng kỳ năm trước (riêng trong quý III/2020 là 9 vụ với diện tích bị phá 0,72 ha).

3. Thủy sản

Sản xuất thủy sản tháng 9 phát triển ổn định, các hộ nuôi trồng thủy sản tập trung chăm sóc diện tích nuôi trồng và khai thác tìm những diện tích nuôi thả ở ruộng, diện tích thả gỏi vụ từ cuối năm 2019. Việc đánh bắt các loại thủy sản trên sông, suối vẫn được duy trì nhưng sản lượng đánh bắt còn thấp do người dân dùng những phương tiện thô sơ để đánh bắt.

Trong 9 tháng năm 2020, thời tiết mưa nhiều, lượng nước trong các ao, hồ, sông suối ổn định nên sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh khá thuận lợi. Diện tích ao nuôi, số hộ nuôi, số lồng bè và thể tích nuôi tăng hơn so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên chủng loại thủy sản vẫn chưa đa dạng, chủ yếu vẫn là cá trắm, cá chép, rô phi, trôi, trê...

Tổng sản lượng thủy sản 9 tháng ước đạt 398,82 tấn, tăng 3,73% hay tăng 20,28 tấn so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng cá đạt 309,15 tấn, tăng 5,59%; tôm 1,48 tấn, tăng 4,23% và một số loại thủy sản khác đạt 7,19 tấn, giảm 5,52% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 320,78 tấn, tăng 5,59% hay tăng 16,98 tấn so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng cá thu được 320,02 tấn, thủy sản khác 0,76 tấn. Sản lượng thủy sản khai thác được 78,04 tấn, tăng 4,42% hay tăng 3,3 tấn so với cùng kỳ, trong đó sản lượng cá đạt 70,13 tấn, tăng 4,45%, sản lượng tôm đạt 1,48 tấn, tăng 4,23%, sản lượng thủy sản khác đạt 6,43 tấn, tăng 4,05%.

II. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Nhìn chung, tháng 9 và 9 tháng năm 2020 hoạt động công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì ổn định, tuy còn gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra nhưng các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất công nghiệp đã nhanh chóng khắc phục khó khăn, tìm kiếm sản phẩm thay thế phù hợp với tình hình hiện tại tạo cơ hội việc làm cho người lao động, bên cạnh đó vẫn tìm kiếm thị trường mới, cách làm mới để duy trì sản xuất sản phẩm chủ lực của doanh nghiệp đón đợi cơ hội bật dậy.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9 tăng 21,46% so với cùng kỳ và bằng 101,27 % so với tháng trước. Trong đó: ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 62,04%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 52,27%; ngành khai khoáng tăng 8,67%; riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 3,93%.

Tính chung 9 tháng năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,56% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng cao nhất 31,38% do có một số nhà máy thủy điện hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định. Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,64%. Ngành khai khoáng giảm 12,03% (quý I giảm 33,74%, quý II giảm 0,68%, quý III tăng 0,89%). Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 7,64% nhưng là ngành

đóng góp lớn nhất về giá trị sản xuất công nghiệp, chiếm 73,89% tổng giá trị sản xuất chung của ngành công nghiệp toàn tỉnh.

Trong 9 tháng năm 2020, các sản phẩm tăng so với cùng kỳ: Cát tự nhiên các loại tăng 54,93%; đá xây dựng tăng 42,5%; gạch xây tăng 38,22%; điện sản xuất tăng 37,09%; điện thương phẩm tăng 7,4%; nước uống được tăng 5,59%. Các sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước: mangan và các sản phẩm của mangan giảm 44,05%; đường giảm 43,15%; quặng mangan và tinh quặng mangan giảm 26,24%; xi măng giảm 13,34%; nước tinh khiết giảm 4,72%; sắt thép không hợp kim giảm 0,81%.

Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2020 so với quý III/2020:

Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng tổng quan về tình hình sản xuất kinh doanh chế biến, chế tạo: 33,33% doanh nghiệp trả lời tốt lên, 50% doanh nghiệp trả lời tình hình sản xuất kinh doanh ổn định, 16,67% doanh nghiệp trả lời tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn hơn.

Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng về khối lượng sản xuất ngành chế biến, chế tạo: 33,33% doanh nghiệp trả lời tăng lên, 50% doanh nghiệp trả lời giữ nguyên, 16,67% doanh nghiệp trả lời giảm đi.

Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng về đơn đặt hàng mới ngành chế biến, chế tạo: 33,33% trả lời tăng lên, 16,67% trả lời giảm đi, 50% trả lời giữ nguyên.

Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng hàng tồn kho thành phẩm ngành chế biến, chế tạo: 66,67% doanh nghiệp trả lời giữ nguyên; 33,33% doanh nghiệp trả lời giảm đi.

Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng về tồn kho nguyên nhiên vật liệu ngành chế biến, chế tạo: 66,67% doanh nghiệp trả lời giữ nguyên, 33,33% doanh nghiệp trả lời giảm đi.

Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng về chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm ngành chế biến, chế tạo: 16,67% doanh nghiệp trả lời tăng lên, 83,33% doanh nghiệp trả lời giữ nguyên.

Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo xu hướng về giá bán bình quân trên một đơn vị sản phẩm ngành chế biến, chế tạo: 100% doanh nghiệp dự báo giá bán ổn định.

III. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội quý III năm 2020 theo giá hiện hành ước thực hiện được 1.971,48 tỷ đồng, tăng 39,66% so với quý trước và giảm 20,69% so với cùng kỳ năm trước. Số vốn đầu tư trong quý giảm so với cùng kỳ năm

trước giảm ở hầu hết các nguồn vốn, chỉ có nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước tăng 61,31%.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 9 tháng năm 2020 theo giá hiện hành ước thực hiện được 4.653,22 tỷ đồng, giảm 18,9% so với cùng kỳ năm 2019. Bao gồm: Vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước 2.089,52 tỷ đồng, tăng 33,85%; vốn tín dụng đầu tư 20,26 tỷ đồng, giảm 82,09%; vốn vay từ các nguồn khác (của khu vực Nhà nước) 6,3 tỷ đồng, giảm 93,42%; vốn đầu tư tự có của doanh nghiệp Nhà nước 15,24 tỷ đồng, giảm 34,76%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân 1.415,15 tỷ đồng, giảm 49,03%; vốn huy động khác 1.106,2 tỷ đồng, tăng 13,12% và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 0,55 tỷ đồng, giảm 59,26%.

Trong vốn đầu tư thuộc ngân sách Nhà nước 2.089,52 tỷ đồng, gồm có: Vốn Trung ương quản lý ước 220,76 tỷ đồng, giảm 30,3%; Vốn địa phương quản lý ước 1.868,76 tỷ đồng, tăng 50,19% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, tình hình thực hiện vốn đầu tư trong 9 tháng năm 2020 trên địa bàn tỉnh đạt thấp hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, các tổ chức doanh nghiệp, dân cư đầu tư cho quá trình sản xuất kinh doanh giảm. Đồng thời, dịch bệnh cũng ảnh hưởng trực tiếp đến việc thi công các công trình, làm giảm tiến độ thi công.

Các công trình thực hiện trong kỳ báo cáo thuộc nguồn vốn Nhà nước có khối lượng lớn: Trong 9 tháng năm nay tập trung thực hiện các công trình dự án trọng điểm và các công trình chào mừng Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là công trình chỉnh trang đô thị, đường phía Nam khu đô thị mới, thi công trụ sở khối các cơ quan đoàn thể tỉnh, trụ sở các cơ quan Đảng tỉnh, xây dựng và tu sửa trường học, Trung tâm Hội nghị tỉnh, các công trình mương thủy lợi, giao thông vùng biên giới, đường tỉnh lộ, huyện lộ... các công trình thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới quan tâm thực hiện.

IV. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ

Tình hình kinh doanh của các cơ sở thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong 9 tháng năm 2020 gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Chịu ảnh hưởng nhiều nhất là các đơn vị hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh vận tải, du lịch... doanh thu giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, hoạt động tiêu dùng nội địa duy trì tăng, hàng hóa thiết yếu đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu dùng của người dân, giá cả cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu hàng, tăng giá đột biến.

1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 năm 2020 đạt 805,73 tỷ đồng, tăng 3,76% so với tháng trước, tăng 13,72% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 9 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt 6.418,88 tỷ đồng, tăng 5,39% so với cùng kỳ năm 2019. Chia theo ngành hoạt động:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 5.238,13 tỷ đồng, tăng 8,75% so với cùng kỳ năm trước. Một số nhóm ngành hàng tăng so với cùng kỳ như: lương thực, thực phẩm tăng 15,18%; hàng may mặc tăng 4,8%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 3,58%; vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 9,73%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 21,09%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 20,07%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 5,03%; hàng hóa khác tăng 16,2%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 830,15 tỷ đồng, giảm 9,14% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 58,3 tỷ đồng, giảm 19,2%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 771,85 tỷ đồng, giảm 8,28%.

Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 4,17 tỷ đồng, giảm 53,66% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh được khởi động trở lại từ dịp nghỉ lễ 30/4-01/5, tuy nhiên sau khi dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát ở nước ta, các địa phương đã kiểm soát chặt chẽ khách du lịch, hạn chế các hoạt động vui chơi giải trí, tổ chức các lễ hội... nên doanh thu dịch vụ du lịch tiếp tục giảm.

Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 346,43 tỷ đồng, giảm 1,49% so với cùng kỳ năm trước.

2. Hoạt động vận tải

Doanh thu hoạt động vận tải

Tháng 9 năm 2020, doanh thu hoạt động vận tải ước đạt 27,18 tỷ đồng, tăng 2,72% so với tháng trước, giảm 35,07% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng năm 2020, doanh thu hoạt động vận tải ước đạt 216,64 tỷ đồng, giảm 31,25% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 52,09 tỷ đồng, giảm 43,29%, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 154,44 tỷ đồng, giảm 26,23% và doanh thu dịch vụ kho bãi ước đạt 10,11 tỷ đồng, giảm 27,42%.

Vận tải hành khách

Dự ước tháng 9 năm 2020 số lượt hành khách vận chuyển đạt 115,42 nghìn lượt hành khách, tăng 7,81% so với tháng trước, giảm 30,5% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển đạt 6,17 triệu HK.Km tăng 6,05% so với tháng trước, giảm 33,91% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách trong 9 tháng năm 2020 ước tính số lượt vận chuyển đạt 1.061,13 nghìn hành khách và số lượt luân chuyển đạt 57,94 triệu HK.Km, so với cùng kỳ năm trước giảm 29,77% số hành khách vận chuyển và giảm 30,39% số hành khách luân chuyển.

Vận tải hàng hoá

Dự ước khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 9 năm 2020 đạt 441,04 nghìn tấn hàng hóa, tăng 13,58% so với tháng trước, giảm 34,57% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 4,27 triệu tấn.km, giảm 1,25% so với tháng trước, giảm 45,6% so với cùng kỳ.

Tính chung 9 tháng năm 2020, vận chuyển hàng hóa ước tính đạt 2.560,68 nghìn tấn hàng hóa, giảm 39,81%; hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 31,11 triệu tấn.km, giảm 38,85% so với cùng kỳ năm trước.

V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Giải quyết việc làm và dạy nghề

Trong 9 tháng năm 2020 đã tạo việc làm cho 8.218 lao động, trong đó: Thông qua chính sách hỗ trợ tạo việc làm đã tạo việc làm cho 4.158 lao động; Thông qua chương trình phát triển kinh tế xã hội đã tạo việc làm cho 4.060 lao động.

Công tác đào tạo nghề và dạy nghề trong 9 tháng năm 2020 đạt được như sau: Tiếp tục đào tạo số học viên từ năm trước chuyển sang là 993 học viên, trong đó trình độ Cao đẳng là 88 học viên, trình độ Trung cấp nghề là 905 học viên. Tuyển mới đào tạo được 3.139 học viên, trong đó trình độ Trung cấp 110 học viên; trình độ Sơ cấp, đào tạo thường xuyên được 3.029 học viên.

2. Đời sống dân cư và đảm bảo an sinh xã hội

Tình hình đời sống dân cư

Trong 9 tháng năm 2020, tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cơ bản ổn định nhưng chưa được cải thiện so với cùng kỳ năm 2019. Đời sống của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước không có sự thay đổi so với cùng kỳ năm trước do từ đầu năm đến nay không có sự điều chỉnh mới về mức lương cơ bản. Tuy nhiên, với sự ổn định của giá cả một số mặt hàng thiết yếu nên đời sống của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cơ bản được ổn định. Đời sống nông dân ở khu vực nông thôn trong kỳ chưa được cải thiện do thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại cho cây trồng, vật nuôi làm ảnh hưởng đến đời sống nông dân. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động đến đời sống của người dân, lao động mất việc làm, tâm lý người dân bất an, dẫn đến một số đi mua lương thực, thực phẩm để tích trữ. Đồng thời, dịch bệnh cũng đã tác động đến một

số ngành sản xuất kinh doanh, gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp và người lao động.

Công tác an sinh xã hội

Công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm và thực hiện hiệu quả:

Chính quyền địa phương và các đoàn thể thành lập các đoàn đi thăm, chúc tết và tặng quà cho các gia đình có công, lão thành cách mạng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, các trung tâm đang nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ của tỉnh và tặng quà cho các đối tượng xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn sống tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh là 28.770 suất quà với tổng giá trị 9.120,1 triệu đồng.

Trợ cấp đột xuất cho những hộ bị cháy nhà, thiên tai, dịch bệnh, hoàn cảnh khó khăn... trong 9 tháng năm 2020 với tổng số tiền 20,232 tỷ đồng.

Hỗ trợ các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã hỗ trợ cho 232.209 đối tượng với tổng số tiền hỗ trợ là 189,932 tỷ đồng.

Công tác cấp phát gạo cứu đói trong dịp tết Nguyên đán đã được thực hiện kịp thời, đã cấp phát gạo cứu đói tết cho 8.707 hộ (35.570 nhân khẩu) với tổng số gạo cấp phát là 533,55 tấn.

Cứu đói giáp hạt trong năm 2020 đã cứu đói được 2.474 hộ tương ứng với 10.317 nhân khẩu với tổng số gạo cứu đói là 154,76 tấn gạo.

Số BHYT/sổ/thẻ/giấy khám chữa bệnh cấp miễn phí cho người nghèo, người dân tộc thiểu số sống tại các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cấp cho trẻ dưới 6 tuổi) là: 408.852 thẻ.

Kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2020) tỉnh Cao Bằng có nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, uống nước nhớ nguồn, tri ân những người có công với cách mạng. Tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng với tổng số suất quà tặng là 20.112 suất tương ứng với số tiền 5,307 tỷ đồng (trong đó có quà của Chủ tịch nước, quà của tỉnh, quà của huyện và của các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài tỉnh trao tặng).

Hỗ trợ cho đối tượng người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ cho 3.613 đối tượng với số tiền là 5,749 tỷ đồng.

Chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công trong 9 tháng đầu năm 2020 đã hỗ trợ xây và sửa chữa được 10 nhà, với tổng số tiền 420 triệu đồng.

Xây và sửa chữa nhà theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg cho người có công trong 9 tháng năm 2020 là 339 nhà, với số tiền 9.660 triệu đồng.

Trong 9 tháng năm 2020 đã tặng 10 sổ tiết kiệm tương ứng với số tiền 30 triệu đồng cho người có công.

3. Tình hình giáo dục đào tạo

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì và giữ vững. Tỉnh Cao Bằng được Bộ GD&ĐT công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1.

Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện. Năm học 2019 - 2020 có thêm 21 trường học đạt chuẩn Quốc gia, hiện nay, toàn tỉnh có 150 trường học đạt chuẩn quốc gia.

Trong kỳ, ngành Giáo dục đã tổ chức tốt các hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 đúng kế hoạch. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2020 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; tỷ lệ tốt nghiệp THPT của tỉnh đạt 95,37%. Triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021: thực hiện tốt tuyển sinh các lớp đầu cấp học, tổ chức Khai giảng năm học 2020-2021 an toàn, đúng kế hoạch.

4. Hoạt động văn hóa, thể thao

Trong 9 tháng năm 2020, tỉnh đã tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện tiêu biểu của tỉnh: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Canh Tý và tuyên dương công dân trẻ tiêu biểu tỉnh Cao Bằng. Đồng thời, tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn: 79 năm ngày Bác Hồ về nước (28/01/1941-28/01/2020), 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2020), 90 năm ngày thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên tỉnh Cao Bằng (01/4/1930-01/4/2020), 45 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2020), 134 năm ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886-01/5/2020) và 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020), kỷ niệm 75 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2020) và ngày Quốc khánh 02/9... Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Chiến dịch Biên giới năm 1950 gắn với kỷ niệm 70 năm ngày Giải phóng Cao Bằng (03/10/1950-03/10/2020).

Hoạt động thể dục thể thao phát triển rộng khắp gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được duy trì và phát triển theo hướng chiều rộng, ngày càng thu hút được nhiều đối tượng tham gia. Trong 9 tháng năm 2020, tổ chức các giải thi đấu thể thao được 04 giải, tham gia giải khu vực và toàn quốc 03 giải đạt 02 huy chương (01 huy chương vàng và 01 huy chương đồng). Bên cạnh đó, do tác động của dịch bệnh Covid-19, một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại tỉnh đã bị giảm quy mô, hoãn hoặc lùi thời gian tổ chức.

5. Tình hình tai nạn giao thông

Từ ngày 15 tháng 8 đến ngày 14 tháng 9 năm 2020, trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 02 người chết, 06 người bị thương, giá trị tài sản thiệt hại 14 triệu đồng.

Trong 9 tháng năm 2020, toàn tỉnh xảy ra 55 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 29 người, bị thương 62 người, thiệt hại tài sản ước tính 867,3 triệu đồng. So với cùng kỳ năm 2019 tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí, giảm 14 vụ, giảm 01 người chết và giảm 12 người bị thương.

6. Tình hình thiệt hại do thiên tai

Trong 9 tháng năm 2020 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 18 vụ thiên tai do lốc, sét, mưa đá và sạt lở đất. Thiên tai xảy ra đã làm chết 03 người, bị thương 02 người, 07 nhà bị sập, 7.949 ngôi nhà bị tốc mái và hư hại, 786,48 ha lúa, ngô và hoa màu bị thiệt hại, làm chết 07 con gia súc và 75 con gia cầm và nhiều tuyến đường giao thông bị sạt lở. Ước tính giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra khoảng 75,85 tỷ đồng. Sau khi thiên tai xảy ra, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội đã kịp thời đến thăm hỏi, động viên, hỗ trợ và có hướng khắc phục hậu quả đối với những gia đình bị thiệt hại.

Trên đây là báo cáo một số tình hình về kinh tế xã hội tỉnh Cao Bằng trong tháng 9 và 9 tháng năm 2020 của Cục Thống kê Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP: HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- Ban KT NS (HĐND tỉnh);
- Công an tỉnh;
- Các Sở: KH vàĐT, NN và PTNT;
- Tài chính, Công thương;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng;
- Chi cục Thống kê các huyện, TP;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Phạm Thị Phương